

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:64/2023/HNGĐ-ST
Ngày 04-4-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt;

Ông Đỗ Xuân Quyết.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Khánh Sơn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 04 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXX-ST ngày 20 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm T, sinh năm 1991; ĐKKHKT: Thôn Sơn Thọ 1, xã Thái Thượng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; hiện nay đang cư trú: 〒167 -0023 Tokyo, Suginami City, Kamiigusa, 4 chome -27-7 Ko-po sanfurawa – 101, Nhật Bản;

Bị đơn: Chị Đàm L, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Đền, xã Lâm Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;

Anh Phạm T và chị Đàm L đều vắng mặt và cùng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 01 năm 2023 nguyên đơn là anh Phạm T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm T và chị Đàm L kết hôn trên cơ sở tự nguyện có giấy đăng ký kết hôn tại UBND xã Thái Thượng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình vào ngày 06/01/2020. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc ở Nhật Bản một thời gian sau đó chị L về nước. Khi chị L sinh cháu Phạm Thanh Thảo vào

tháng 12 năm 2021 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, lối sống, vợ chồng ít liên lạc với nhau kể từ đó. Nay xác định tình cảm không còn anh đề nghị Tòa án được ly hôn với chị Đàm L. Do điều kiện anh ở lại Việt Nam trong thời gian ngắn vì vậy anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và anh đề nghị xét xử vắng mặt. (Có xác nhận của Công an xã Thái Thượng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình về thời gian cư trú tại Việt Nam)

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Thanh Thảo, sinh ngày 19/12/2021. Sau khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận giao cho chị Đàm L nuôi dưỡng đến khi trưởng thành

- Về cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Phạm T và chị Đàm L không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng của chị Đàm L trình bày:

Chị Đàm L thống nhất với lời trình bày của anh Phạm T về việc kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Chị xác nhận, đến nay tình cảm vợ chồng không còn, chị đồng ý và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Thanh Thảo, sinh ngày 19/12/2021. Sau khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận giao cho chị Đàm L nuôi dưỡng đến khi trưởng thành

- Về cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Phạm T và chị Đàm L không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh Phạm T đề nghị không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được.

Anh Phạm T và chị Đàm L vắng mặt tại phiên tòa, chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do đương sự vắng mặt, công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm giải quyết vụ án của anh Phạm T và chị Đàm L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Phạm T hiện đang cư trú tại Nhật Bản có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho được ly hôn với chị Đàm L hiện đang cư trú tại Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn là anh Phạm T và bị đơn là chị Đàm L cùng vắng mặt tại phiên tòa, cùng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm T và chị Đàm L kết hôn trên cơ sở tự nguyện có giấy đăng ký kết hôn tại UBND xã Thái Thượng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình vào ngày 06/01/2020, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh Phạm T và chị Đàm L cùng thống nhất trình bày do bất đồng quan điểm sống, khả năng đoàn tụ không có, vợ chồng không còn tình cảm. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh T và chị L đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh T xin ly hôn với chị L và được chị L hoàn toàn đồng ý phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho anh Phạm T được ly hôn chị Đàm L

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Thanh Thảo, sinh ngày 19/12/2021. Sau khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận giao cho chị Đàm L nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Xét việc thỏa thuận giữa anh T và chị L là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật do đó căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 giao con chung là cháu Phạm Thanh Thảo, sinh ngày 19/12/2021 cho chị Đàm L nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm T và chị Đàm L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Anh Phạm T và chị Đàm L không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

[7] Anh Phạm T là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo của các đương sự:

[8] Anh Phạm T và chị Đâm L được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm T được ly hôn chị Đâm L
2. Về con chung: Giao cháu Phạm Thanh Thảo, sinh ngày 19/12/2021 cho chị Đâm L nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

3. Về án phí: Anh Phạm T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006374 ngày 03 tháng 3 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Đâm L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Anh Phạm T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Thái Thượng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Dương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Thị Minh Nguyệt

Đỗ Xuân Quyết

Nguyễn Văn Dương

